

BẢN LÝ LỊCH

I. Bản thân:

- Họ và tên thường dùng: HUYNH - NGOC
- Ngày tháng năm sinh: 31.12.1953
- Cấp bậc: Thiếu úy Số quân: 73/607711
- Chức vụ: Phụ tá trưởng xưởng điện cơ (trước tháng 4 năm 1975)
- Đơn vị: Đoàn trang bị phi cơ, Liên đoàn bảo toàn cấp căn cứ, 1 Chiồng đoàn bảo toàn và tập liêu, Sư đoàn 6 không quân Pleiku.
- Ngày vào trại: 21.5.1975 đến 9.3.1976 tại trại 3 tổng trại 2 Quân khu 5 (kỵ Sơn Quảng nam ĐN)
- Thời gian quản chế: 1 năm, Số giấy ra trại 049/IT
- Nơi thường trú: Thôn đại Lội xã Đại nghĩa huyện Đại Lộc tỉnh Quảng nam Đà Nẵng.
- Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ văn hóa: Tú tài 2.
- Ngoại ngữ: Anh. Pháp; Nghề nghiệp hiện nay: Làm nông.

II. Quan hệ gia đình:

- 1) Vợ con: Nguyên thị Nhân sinh năm 02.11.1959 (vợ)
 - Huỳnh thị Diễm Xưa 09.01.1980 (con)
 - Huỳnh thị Thảo Ly 25.05.1981 (con)
 - Huỳnh Quang Huy 08.11.1987 (con)Nơi ở hiện nay: Đại Lội, Đại nghĩa, Đại Lộc, Quảng nam Đà Nẵng.
- 2) Cha mẹ: - Huỳnh Sâm 65 tuổi trước 1975 là Trung sĩ I Bưu tin viên huyện đại Lội, Quảng nam Đà Nẵng.
 - Lê thị Tài 60 tuổi Nội trợ và làm nôngNơi ở hiện nay: Đại Lội, Đại nghĩa, Đại Lộc, Quảng nam ĐN.
- 3) Chú: Huỳnh quang Sanh 50 tuổi Linh mục ở tại nhà dòng Thiên An Huế.
- 4) Thân quyến ở ngoài VN: Hồ Thuận, 1631 NORDALE ave APT # 4 San Jose CA 95112 USA.

- ## III. Nguyên vọng:
- Chúng tôi kính mong quốc hội cứu xét cho gia đình chúng tôi được sang tái định cư tại Hoa kỳ căn cứ theo thỏa hiệp nhân đạo mà 2 chính phủ Việt Mỹ đã ký kết. Trong khi chờ đợi sự chấp thuận, tôi xin chân thành gửi đến hội và chính phủ Hoa kỳ lòng biết ơn sâu xa của tôi.

May kính

Ngày 12/7/1990

Nguyen Huu

BẢN LÝ LỊCH

I. Bản thân :

- Họ và tên thường dùng : HUYNH - NGOC
- Ngày tháng năm sinh : 31.12.1953
- Cấp bậc : Thiếu úy Số quân : 73/607711
- Chức vụ : Phụ tá trưởng xưởng điện cơ (trước tháng 4 năm 1975)
- Đơn vị : Đoàn trang bị phi cơ, Liên đoàn bảo toàn cấp căn cứ, 1 Chiồng đoàn bảo toàn và tập liêu, Sư đoàn 6 không quân Pleiku.
- Ngày vào trại : 21.5.1975 đến 9.3.1976 tại trại 3 tổng trại 2 Quân khu 5 (kỵ Sơn Quảng nam ĐN)
- Thời gian quản chế : 1 năm, Số giấy ra trại 049/IT
- Nơi thường trú : Thôn đại Lội xã Đại nghĩa huyện Đại Lộc tỉnh Quảng nam Đà Nẵng.
- Tôn giáo : Thiên chúa giáo ; Trình độ văn hóa : Tú tài 2.
- Ngoại ngữ : Anh. Pháp ; Nghề nghiệp hiện nay : Làm nông.

II. Quan hệ gia đình :

- 1) Vợ con :
 - Nguyên thi Nhân sinh năm 02.11.1959 (vợ)
 - Huỳnh thi Diễm Xưa 09.01.1980 (con)
 - Huỳnh thi Thảo Ly 25.05.1981 (con)
 - Huỳnh Quang Huy 08.11.1987 (con)Nơi ở hiện nay : Đại Lội, Đại nghĩa, Đại Lộc, Quảng nam Đà Nẵng.
- 2) Cha mẹ :
 - Huỳnh Sâm 65 tuổi trước 1975 là Trung sĩ I Bưu tin viên huyện đại Lội, Quảng nam Đà Nẵng.
 - Lê thi Tái 60 tuổi Nội trợ và làm nôngNơi ở hiện nay : Đại Lội, Đại nghĩa, Đại Lộc, Quảng nam ĐN.
- 3) Chú : Huỳnh quang Sanh 50 tuổi Linh mục ở tại nhà dòng Thiên An Huế.
- 4) Thân quyến ở ngoài VN : Hồ Thuận, 1631 NORDALE ave APT # 4 San Jose CA 95112 USA.

- ## III. Nguyên vọng :
- Chúng tôi kính mong quốc hội cứu xét cho gia đình chúng tôi được sang tái định cư tại Hoa kỳ căn cứ theo thỏa hiệp nhân đạo mà 2 chính phủ Việt Mỹ đã ký kết. Trong khi chờ đợi sự chấp thuận, tôi xin chân thành gửi đến hội và chính phủ Hoa kỳ lòng biết ơn sâu xa của tôi.

May kính

Ngày 12/7/1990

Ngoc Huu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc.

GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU,

Chủ hộ: HUỖN - NGỌC TỔ ANND SỐ 26.

Thôn Đại Lải xã Đại Nghĩa huyện Đại Lộc tỉnh
Quảng Nam Đà Nẵng. Từ 1989 đến 1990.

x- Danh sách những người trong hộ:

- 1) Huỳnh Ngọc 1953 Chủ hộ
- 2) Ngô Thị Nhơn 1959 Vợ
- 3) Huỳnh Thị Lũm Xứ 1980 Con
- 4) Huỳnh Thị Thảo Ly 1981 Con
- 5) Huỳnh Quang Thụy 1987 Con

Nghề nghiệp làm nông

Chủ hộ ký

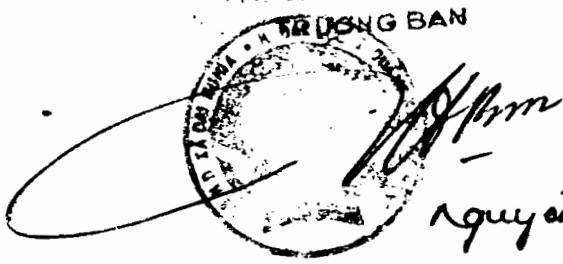
Huỳnh Ngọc

Huỳnh Ngọc

ĐẠI NGHĨA QUẬN K. 01/1990

TRUNG LUYỆN XÃ

TRUNG BAN



Nguyễn Văn...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc.

GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU.

Chủ hộ: HUYNH - NGOC TÔ ANND SỐ 26.

Thôn Đại Lợi xã Đại Nghĩa huyện Đại Lộc tỉnh
Quảng Nam Đà Nẵng. Từ 1989 đến 1990.

x- Dưới đây là những người trong hộ:

1) Huỳnh Ngọc 1953 Chủ hộ

2) Ngô Thị Ngon 1959 Vợ

3) Huỳnh Thị Lũm Xảo 1980 Con

4) Huỳnh Thị Thảo Ly 1981 Con

5) Huỳnh Quang Thụy 1987 Con

Nghề nghiệp: làm nông

Chủ hộ ký

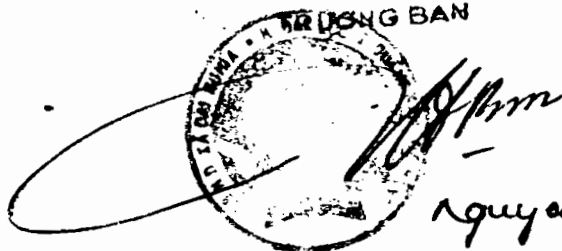
Nhà M

Huỳnh Ngọc

ĐẠI NGHĨA QUẬN K. 01/1990

T.M. 123 LONG AN XÃ

TRƯỞNG BAN



Nguyễn Văn...

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường Đại Nghĩa
Huyện, Quận Đại Lộc
Tỉnh, Thành phố Quảng Nam

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP: MT
Số 102/1112/0
Quyển I



GIẤY KHAI SINH (BẢN SAO)

Họ và tên HUYỀN THỊ DIỄM XỬA Nam hay nữ Nữ
Ngày, tháng, năm sinh 09.01.1980 (Ngày chín tháng một năm
một ngàn chín trăm tám mươi)
Nơi sinh Thôn Đại Lội Xã Đại Nghĩa Huyện Đại Lộc Tỉnh Quảng
Nam Đà Nẵng
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phân khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	<u>Nguyễn Thị Nham</u>	<u>Huỳnh Ngọc</u>
Tuổi	<u>1959</u>	<u>1953</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Nông</u>	<u>Nông</u>
Nơi thường trú	<u>Đại Nghĩa Đại Lộc</u>	<u>Đại Nghĩa Đại Lộc</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
Huỳnh Ngọc Thôn Đại Lội Xã Đại Nghĩa Huyện Đại Lộc
Quảng Nam Đà Nẵng

Người đứng khai ký

Huỳnh Ngọc

Đăng ký ngày 4 tháng 5 năm 1981

TM ỦY BAN NHÂN DÂN

Đã ký

Đỗ Fuy Chấn

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 12 tháng 01 năm 1990

TM ỦY BAN NHÂN DÂN

Đã ký



Nguyễn Văn Kinh

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường Đại Nghĩa
Huyện, Quận Đại Lộc
Tỉnh, Thành phố Quảng Nam

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT
Số 102/KU.28
Quyền I



GIẤY KHAI SINH (BẢN SAO)

Họ và tên HUYỀN THỊ DIỄM XỬA Nam hay nữ nữ
Ngày, tháng, năm sinh 09.01.1980 (mồng chín tháng một năm
một chín tám mươi)
Nơi sinh Thôn Đại Lợi, xã Đại Nghĩa, huyện Đại Lộc Tỉnh Quảng
Nam Đà Nẵng
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	<u>Nguyễn Thị Nhạn</u>	<u>Huỳnh - Ngọc</u>
Tuổi	<u>1959</u>	<u>1953</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt - Nam</u>	<u>Việt - Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Nông</u>	<u>Nông</u>
Nơi thường trú	<u>Đại Lợi Đại Nghĩa</u> <u>Đại Lộc</u>	<u>Đại Lợi Đại Nghĩa</u> <u>Đại Lộc</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
Huỳnh Ngọc Thôn Đại Lợi Đại Nghĩa Đại Lộc QN-ĐN

Người đứng khai ký

Nhạn
Huỳnh Ngọc

Đăng ký ngày 4 tháng 3 năm 1984

TM ỦY BAN NHÂN DÂN

Đu 19

Đoàn Fung Châu

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 12 tháng 01 năm 1980

TM ỦY BAN NHÂN DÂN

Ký tên đóng dấu

Nguyễn Văn Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường Đại Nghĩa
Huyện, Quận Đại Lộc
Tỉnh, Thành phố Đà Nẵng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/MT
Số _____
Quyền _____



GIẤY KHAI SINH (BẢN SAO)

Họ và tên HUYỀN THỊ TRẢO LY Nam hay nữ Nữ
Ngày, tháng, năm sinh 24. 5. 1981

Nơi sinh Thôn Đại Lợi xã Đại Nghĩa huyện Đại Lộc tỉnh Quảng
Nam Đà Nẵng
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phân khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	<u>Nguyễn Thị Nhân</u>	<u>Thuyền Ngạc</u>
Tuổi	<u>1959</u>	<u>1953</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Nông</u>	<u>Nông</u>
Nơi thường trú	<u>Đại Lợi Đại Nghĩa</u> <u>Đại Lộc</u>	<u>Đại Lợi Đại Nghĩa</u> <u>Đại Lộc</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
Huyền Ngạc Thôn Đại Lợi xã Đại Nghĩa huyện Đại Lộc
Quảng Nam Đà Nẵng

Người đứng khai ký

Thuyền Ngạc
Huyền Ngạc

Đăng ký ngày... tháng... năm 19...

TM ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày... tháng... năm 1990

TM ỦY BAN NHÂN DÂN

Ký tên đóng dấu

Nguyễn Thị Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã. phường Đại nghĩa
Huyện, Quận Đại Lộc
Tỉnh, Thành phố Đà Nẵng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/MT
Số _____
Quyền _____



GIẤY KHAI SINH (BẢN SAO)

Họ và tên HUYỀN KIM THẢO LY Nam hay nữ nữ
Ngày, tháng, năm sinh 24.5.1981

Nơi sinh Thôn Đại Lội Xã Đại nghĩa huyện Đại Lộc tỉnh Quảng
Nam Đà Nẵng
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phản khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	<u>Nguyễn Thị Nhạn</u>	<u>Nguyễn Ngọc</u>
Tuổi	<u>1959</u>	<u>1953</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Nông</u>	<u>Nông</u>
Nơi thường trú	<u>Đại Lội Đại nghĩa</u> <u>Đại Lộc</u>	<u>Đại Lội Đại nghĩa</u> <u>Đại Lộc</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
Huyền Ngọc Ông Đại Lội Xã Đại nghĩa huyện Đại Lộc
Quảng Nam Đà Nẵng

Người đứng khai ký

Huyền Ngọc

Đăng ký ngày. 4. tháng năm 19...

TM ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày. 12. tháng. 01. năm 1990

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN



Nguyễn Ngọc

Huyền Ngọc

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã. phường Đại Nghĩa
Huyện. Quận Đại Lộc
Tỉnh. Thành phố Đà Nẵng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/MT
Số 192
Quyền 02



GIẤY KHAI SINH (BẢN SAO)

Họ và tên HUYỀN QUANG HUY Nam hay nữ Nam
Ngày, tháng, năm sinh 08.11.1987

Nơi sinh Thôn Đại Lộc Xã Đại Nghĩa huyện Đại Lộc Tỉnh Quảng
Nam Đà Nẵng
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	<u>Nguyễn Thị Nhân</u>	<u>Thuyền - Ngạc</u>
Tuổi	<u>1959</u>	<u>1953</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt - Nam</u>	<u>Việt - Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Nông</u>	<u>Nông</u>
Nơi thường trú	<u>Đại Lộc Đại Nghĩa</u> <u>Đại Lộc</u>	<u>Đại Lộc Đại Nghĩa</u> <u>Đại Lộc</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
Thuyền Ngạc Thôn Đại Lộc Xã Đại Nghĩa huyện Đại Lộc
Quảng Nam Đà Nẵng

Đăng ký ngày... tháng... năm 19...

Người đứng khai ký

TM ỦY BAN NHÂN DÂN

Thuyền Ngạc

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 12 tháng 01 năm 1990

TM ỦY BAN NHÂN DÂN

Ký tên đóng dấu



Nguyễn Văn Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã. phường Đại Nghĩa
Huyện. Quận Đại Lộc
Tỉnh. Thành phố Đà Nẵng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/MT
Số 192
Quyển 0



GIẤY KHAI SINH (BẢN SAO)

Họ và tên HUYỀN QUANG HOY Nam hay nữ Nam
Ngày, tháng, năm sinh 08.11.1987

Nơi sinh Thôn Đại Lải Xã Đại Nghĩa huyện Đại Lộc tỉnh Quảng
Nam Đà Nẵng
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phản khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	<u>Nguyễn Thị Nham</u>	<u>Huỳnh Nga</u>
Tuổi	<u>1959</u>	<u>1953</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Nông</u>	<u>Nông</u>
Nơi thường trú	<u>Đại Lải Đại Nghĩa</u> <u>Đại Lộc</u>	<u>Đại Lải Đại Nghĩa</u> <u>Đại Lộc</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
Huỳnh Nga Thôn Đại Lải Xã Đại Nghĩa huyện Đại Lộc
Quảng Nam Đà Nẵng

Đăng ký ngày... tháng... năm 19...
TM ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai ký

Nhamkel
Huỳnh Nga

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 12 tháng 01 năm 1990

TM ỦY BAN NHÂN DÂN

Ký tên đóng dấu

[Signature]
Nguyễn Văn Minh

Đại lộ Hwy 15
01 1990

Kính gửi bà Hội trưởng.

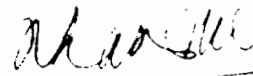
Tôi rất vui mừng và vinh dự khi nhận được thư
phản đáp của bà. Điều làm cho chúng tôi lạc quan
tinh thần là được biết bà và hội nhân ái tương trợ
quan tâm giúp đỡ và lo lắng cho chúng tôi trong vấn
đề này.

Nơi quê nhà tôi đã tiếp xúc với Lo Linh bị phân
minh, tuy nhiên chỉ trong phạm vi hiểu hạn mong
bà hiểu cho. Đối với CS VN tôi đã lập thủ tục xin
xuất cảnh nhưng vẫn còn trong vòng chờ đợi khá lâu.

Nay tôi xin bổ túc phần hồ sơ còn lại để hội xử
thủ tục của xét và rất mong ^{sớm} đạt được kết quả tốt.

Tôi xin chân thành cảm ơn bà luôn mang lòng và
một năm mới được mọi điều như ý.

Kính thư.



-Huynh K. K. K.

x. Địa chỉ nhà # 2 BT
Đặt máy điện tại nhà.

Địa chỉ:

Huynh K. K. - Thôn Đa, Lôi

Lôi Đại Nghĩa

Huyện Đại Lôi

Tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng.

ĐƠN VI. *Chú*
Ngày 2
Số. *DA9.1.99*

CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM
Độc lập—Dân chủ—Hòa bình—Trung lập

GIẤY PHÓNG THÍCH

Họ và tên: *Nguyễn Văn Ngọc*
Bí danh:
Ngày tháng năm sinh: *31 - 12 - 1953*
Nguyên quán: *Lâm An, Quận Bắc Chương Liêm*
Trú quán hiện nay: *296, Trần Cao Vân, Phường Tân An, Quận 1, TP. HCM*
Ngày đi lính: *2-1-1970* Đơn vị: *Đoàn Trung An*
Số lệnh: *739/07711*
Cấp bậc: *Trung úy* Chức vụ: *Phó tá trưởng Đoàn*
Đã qua giáo dục từ ngày *21* tháng *5* năm *1975*
đến ngày *19* tháng *1* năm *1976* tại *Tổng Trường 2*
Quân khu 7 (Thị xã - Cần Thơ)

Nay được phép trở về nơi cư trú hiện nay làm ăn
theo quyết định số *131/CT* ngày *14* tháng *3*
năm *1976* của *Ủy Ban Chính Trị Khu 7*

Đề nghị Ủy Ban nhân dân cách mạng địa phương
tiếp tục giáo dục và xét quyền công dân theo quy
định chung của Nhà nước.

Ngày *2* tháng *2* năm *1976*
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VI

C. Ban
Trưởng ban: X. Ban

Đã trình diện tại nơi
 p. 10
 Ngày 10 Tháng 3 Năm 1976
 Thủ trưởng
 [Signature]

NHỮNG QUY ĐỊNH CHO NGƯỜI NGUYỄN DÂN GIỮ GIẤY PHÓNG THÍCH

1. Phải xuất trình giấy phóng thích và nộp giấy cam đoan cho chính quyền cách mạng xã, phường nơi cư trú hiện nay.

2. Phải tuân theo luật lệ, chế độ quy định của các cấp chính quyền cách mạng.

3. Giấy này không thay thế cho giấy thông hành. Đi đâu phải xin giấy phép của chính quyền địa phương nơi cư trú.

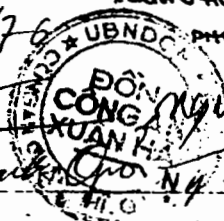
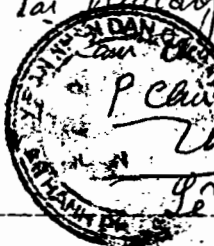
4. Không để cho người khác dùng giấy này. Nếu bị mất phải báo ngay với cơ quan an ninh nơi mất và chính quyền nơi cư trú biết.

5. Khi Ủy ban nhân dân cách mạng các cấp báo gọi thì phải đến đúng quy định.

Chứng thực
 Đường bộ Ban chỉ huy
 tập cải tạo có nê trình
 diện tại phường

Công nhận:
 An ninh nội vụ
 Tầm soát, địa điểm
 tìm kiếm di sản.

Xuất Hà 10/03/1976



Đã cấp tiền ăn, tiền tàu xe và đến nhà và mang theo các trang phục được cấp phát tại trại.

Dấu vết riêng hoặc dị hình

Đã làm thủ tục cấp giấy chứng minh nhân dân
tại : Đài nghệ

Hẹn đến ngày 20/9 / 1989 trả giấy CMND

Ngày 20/9 / 1989

(Chữ in hoa / Chữ người ký)

Ngân hàng

Số, Ty

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Công an

Độc lập—Tự do—Hạnh phúc

14

GIẤY GIÊN NHẬN

Số:

Họ tên

Tên thường gọi

Nơi thường trú

Nguyễn Văn

Dai nham Dai học

ĐN - ĐN

Dấu vết riêng hoặc dị hình _____

Đã làm thủ tục cấp giấy chứng minh nhận dân
tại : Đại mỹ

Hẹn đến ngày 20/1 /1989 trả giấy CMND

Ngày 20/1 /1989

(Chị. cô. họ. tên người ký)

Ngân hàng

Sở, Ty

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Công an

Độc lập—Tự do—Hạnh phúc

14

GIẤY GIỄN NHẬN

Số:

Họ tên

Tên thường gọi

Nơi thường trú

Nguyễn Văn

Dai nhat Dai hoc

D N - D N



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~200875533~~

Họ tên NGUYỄN THỊ NHẬN



Sinh ngày 02-01-1959

Nguyên quán Đại nghĩa, Đại
lộc, Quảng nam-Đà Nẵng,

Nơi thường trú Đại nghĩa, Đại
lộc, Quảng nam-Đà Nẵng.

Dân tộc: **Kinh.**

Tôn giáo: **Không.**



NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo chằm C.2cm dưới
sau đuôi mắt trái,



NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 15 tháng 9 năm 1984

CHẤM ĐỘC HOẶC TRƯỞNG TÝ CÔNG AN

[Signature]
Đỗ Văn Sơn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~200875533~~

Họ tên NGUYỄN THỊ NHẬN



Sinh ngày 02-01-1959

Nguyên quán Đại nghĩa, Đại
lộc, Quảng nam-Đà nẵng,

Nơi thường trú Đại nghĩa, Đại
lộc, Quảng nam-Đà nẵng,

Dân tộc: Kinh.

Tôn giáo: Không.

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo chấm C.2cm dưới
sau đuôi mắt trái.

Ngày 15 tháng 9 năm 1984

CHIAM ĐOC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI



[Signature]
Đỗ Văn Dân

ĐƠN VI. *Chú*
Trần Văn 2
Số. *049.1.89*

CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM
Độc lập - Dân chủ - Hòa bình - Trung lập

GIẤY PHÓNG THÍCH

Họ và tên:

Nguyễn Văn Ngọc

Bi danh:

Ngày tháng năm sinh: *31 - 12 - 1958*

Nguyên quán: *Làng An, xã An, huyện An, tỉnh An*

Trú quán hiện nay: *76, Trại Lao Động, phường Lạc Trung*

Ngày đi lính: *29 - 7 - 1972* Đơn vị: *Đoàn Trường An*

Cấp bậc: *Sĩ Quan* Số lính: *789407711*

Cấp bậc: *Sĩ Quan* Chức vụ: *Phó Tiểu Địch*

Đã qua giáo dục từ ngày *21* tháng *5* năm *1975*

đến ngày *19* tháng *7* năm *1976* tại *Trại Trường An*

Chú (Trần Văn - Công An)

Nay được phép trở về nơi cư trú hiện nay làm ăn
theo quyết định số *1/ST* ngày *19* tháng *7*
năm *1976* của *Ủy Ban An*

Đề nghị Ủy ban nhân dân cách mạng địa phương
tiếp tục giáo dục và xét quyết công dân theo quy
định chung của Nhà nước.

Ngày *19* tháng *7* năm *1976*

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Trần Văn Ngọc
Ngọc

Đã trình diện tại tòa
PT. 10
Ngày 10 Tháng 3 Năm 1976
T. M. KH. PH. T. M. T. M.
Đ. K. H. H.

NGHỊ QUYẾT CHO NGƯỜI NGUYỄN Đ. Đ. Đ. GIỮ GIẤY PHÓNG THÍCH

1. Phải xuất trình giấy phóng thích và nộp giấy cam đoan cho chính quyền cách mạng xã, phường nơi cư trú hiện nay.

2. Phải tuân theo luật lệ, chế độ quy định của các cấp chính quyền cách mạng.

3. Giấy này không thay thế cho giấy thông hành. Đi đâu phải xin giấy phép của chính quyền địa phương nơi cư trú.

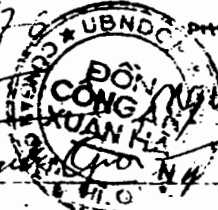
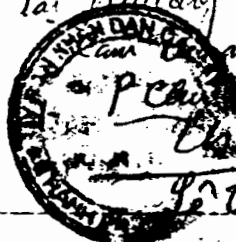
4. Không để cho người khác dùng giấy này. Nếu bị mất phải báo ngay với cơ quan an ninh nơi mất và chính quyền nơi cư trú biết.

5. Khi Ủy ban nhân dân cách mạng các cấp báo gọi thì phải đến đúng quy định.

Chứng thực
Lương Sĩ Sơn, Chủ tịch
T. M. K. H. P. T. M. T. M.
Đ. K. H. H.

Chứng nhận:
An ninh nội địa
T. M. K. H. P. T. M. T. M.
Đ. K. H. H.

Xuất Hà 10/03/1976



Đã cấp tiền ăn, tiền taxi xe đến nhà và mang theo các trang phục được cấp phát tại trại.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT HÔN

Tỉnh, Thành phố
Q.N. ĐÀ NẴNG
Quận, Huyện
ĐẠI LỘC
Xã, Phường
ĐẠI NGŨ GIÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyền số: ĐĐC.
Số:

CHÚNG NHÂN KẾT HÔN

Họ và tên người vợ: NGUYỄN THỊ NHON
Sinh ngày: 02 - 11 - 1959
Quê quán: Thôn Mỹ Thuận xã Đại nghĩa
Nơi đăng ký thường trú: Mỹ Thuận Đại
ngĩa Đại Lộc Quảng nam Đà Nẵng
Nghề nghiệp: Lăn nông
Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
Số CMND hoặc Hộ chiếu: 300.875533

Họ và tên người chồng HUYNH NGOC
 Sinh ngày 31-12-1953
 Quê quán Thôn Đại Lợi xã Đại Nghĩa
 Nơi đăng ký thường trú Đại Lợi Đại Nghĩa
 Đại Lộc Quảng Nam Đà Nẵng
 Nghề nghiệp Làm nông
 Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam
 Số CMND hoặc Hộ chiếu

Kết hôn ngày 25 tháng 12 năm 1978

Chữ ký người vợ

Value

NGỮ THÍ NHẬN

Chữ ký người chồng

Madan Gopal

ТУҮНК-АБОЛ

nám 1978
TM/UBND

UN VIEN THUY

1941-48
Dw. Nijh
[Signature]
[Signature]
[Signature]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT HÔN

Tỉnh, Thành phố Q.N. Đ. N. N. A. N. G.
Quận, Huyện Đ. L. L. C.
Xã, Phường Đ. A. I. N. G. H. I. A.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyền số Đ. D. C.
Số

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ và tên người vợ NGUYỄN THỊ NHAN
Sinh ngày 02 - 11 - 1959
Quê quán Thôn Mỹ Thuận xã Đại Nghĩa
Nơi đăng ký thường trú Mỹ Thuận Đại Nghĩa Đại Lộc Quảng Nam Đà Nẵng
Nghề nghiệp Làm nông
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam
Số CMND hoặc Hộ chiếu 200.875533

Họ và tên người chồng HUYNH NGỌC
Sinh ngày 31 - 12 - 1953
Quê quán Thôn Đại Lợi xã Đại Nghĩa
Nơi đăng ký thường trú Đại Lợi Đại Nghĩa Đại Lộc Quảng Nam Đà Nẵng
Nghề nghiệp Làm nông
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam
Số CMND hoặc Hộ chiếu

Kết hôn ngày 25 tháng 12 năm 1978

Chữ ký người vợ

Nhan

NGUYỄN NHAN

Chữ ký người chồng

Nhan

HUYNH NGOC

VIỆN THƯ KÝ



Đ. D. C.
Đ. D. C.

QUÂN-LỤC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỔNG-THAM-MƯU
KHÔNG-QUÂN



TRUNG-TÂM HUẤN-LUYỆN KHÔNG-QUÂN
VĂN-BẰNG

Chứng nhận khóa sinh Chuẩn úy Nguyễn Ngọc - 73/607711
GẤP ĐỘ HỌ VÀ TÊN SỐ QUÂN

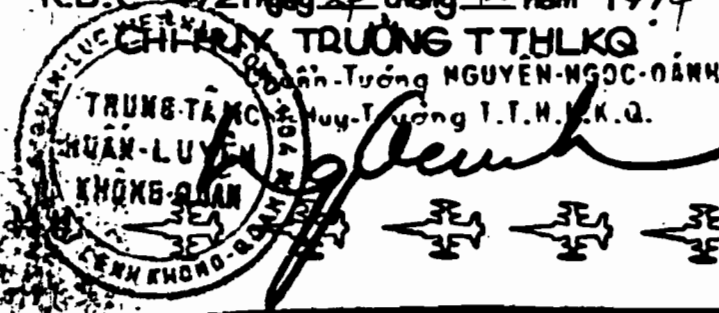
đã theo học có kết quả khóa 23/74 S.G.B.T.P.Q. chỉ số 43.41

tổ chức tại Trường Sĩ-Chuẩn TTHLKQ từ 22-05-74 đến 17-12-74
TRƯỜNG

K.B.C 4721 ngày 27 tháng 12 năm 1974

GIÁM-ĐỐC
Trung-Tâm HUẤN-LUYỆN
Giám-Đốc Huấn-Luyện Kỵ-Thuyết

SỐ



QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỔNG-THAM-MU
KHÔNG-QUÂN



TRUNG-TÂM HUẤN-LUYỆN KHÔNG-QUÂN
VĂN-BĂNG

Chứng nhận khóa sinh Chuẩn úy Huỳnh Ngọc - 73/607711
CẤP ĐỘ HỌ VÀ TÊN SỐ QUÂN

đã theo học có kết quả khóa 28/74 S.G.B.T.P.Q. chỉ số 43.41

tổ chức tại Trường Kỹ-Chuẩn TTHLKQ từ 22-05-74 đến 17-12-74
TRƯỜNG

GIÁM-ĐỐC
Trung-Te NGUYỄN-VĂN-KIỆN
Giám-Đốc Trung KỸ-Thuật

SỐ

K.B.C 4721 ngày 27 tháng 12 năm 1974

CHỈ-HUY TRƯỞNG TTHLKQ

Chỉ-Huy-Trưởng NGUYỄN-NGỌC-DANH
Chỉ-Huy-Trưởng T.T.H.K.Q.

TRUNG-TÂM
HUẤN-LUYỆN
KHÔNG-QUÂN

TRUNG-TÂM
HUẤN-LUYỆN
KHÔNG-QUÂN

HỒ SƠ ĐỒ TƯ

HUYNH NGOC

Hoa Lôi Đại Nghĩa Đại Lôi
Quảng Nam - Đà Nẵng

US OH

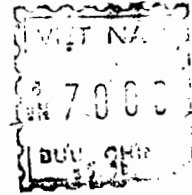
FEB 21 1990

KINH GỎI: KHUOC MINH THO

PO. BOX 5435 ARLINGTON

VA. 22205-0635

USA



Họ tên HUYỀN NGUYỄN
Bí danh Đại lộ Đại Nghĩa Đại lộ
Quốc quán Quảng Nam Đà Nẵng
số VN



Huỳnh thị thảo Ly
24-5-1981



Huỳnh thị Diễm Xưa
09-01-1980



Huỳnh quang Huy
08-11-1987